TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2019/HN-ST
Ngày: 14-5-2019
V/v: *"Ly hôn".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng;

2. Bà Bùi Thị T Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 362/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1980; Có yêu cầu xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: ấp Số 233 ấp P, xã P, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1980; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2018, văn bản trình bày ý kiến ngày 02/01/2019, nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào ngày 31/01/2001. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau; từ đó chị và anh P đã sống ly

thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh P không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P, chị không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/02/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thu T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị T.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh P không có mặt, vụ án không tiến hành mở phiên hòa giải được và tại phiên tòa anh P vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 15 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị T và anh P đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh P, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh P thực tế là có xảy ra và giữa hai người có thời gian sống ly thân từ năm 2017 đến nay, với khoảng thời gian trên cũng đủ cho anh, chị suy nghĩ lại tình cảm vợ chồng thế nhưng cả hai cũng không tìm cho mình một biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh P là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/02/2000 đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không xét đến.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thu T đối với anh Nguyễn Tấn P. Cụ thể tuyên:

Chị Trần Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Tấn P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Văn P, sinh ngày 06/02/2000 đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không xét đến.

2/ Về án phí: Chị Trần Thị Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020351 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Chợ Lách;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HSVA+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Chợ Lách;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HSVA+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Hậu

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Hậu